



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: 2386 /QĐ – VPCNCLQG
ngày 27 tháng 08 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng Thí nghiệm C.P. đông lạnh Bến Tre**
Laboratory: **Laboratory C.P Ben Tre Frozen**

Tổ chức đăng ký/
Cơ quan chủ quản: **Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam- Chi Nhánh Đông lạnh Bến Tre**

*Name of applicant
Organization:* **C.P Viet Nam Corporation, Ben Tre Frozen Branch**

Số hiệu/ Code: **VILAS 920**

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực thử nghiệm: **Sinh**
Field of testing: **Biological**

Người quản lý: **Bà Nguyễn Thị Trúc**
Laboratory manager: **Ms. Nguyen Thi Truc**

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: **Kể từ ngày 27 / 08 /2025 đến ngày 07/09/2030**

Địa chỉ: **Lô A21 đến A35, KCN An Hiệp, xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long**
Address: **Lot A21 to A35, An Hiep industrial zone, Phu Tuc Ward, Vinh Long Province**

Địa điểm: **Lô A21 đến A35, KCN An Hiệp, xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long**
Location: **Lot A21 to A35, An Hiep industrial zone, Phu Tuc Ward, Vinh Long Province**

Điện thoại/ Tel: **02753627500-506/ 0939965978**

Email: **trucnguyen@cp.com.vn**

Website:

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 920

Lĩnh vực thử nghiệm: Vi sinh

Field of testing: Biological

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Cá tra, tôm và các sản phẩm từ cá tra, tôm <i>Pangasius and pangasius products Shrimp and shrimp products</i>	Định lượng tổng số vi sinh vật. Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 30°C. <i>Enumeration of total aerobic microorganisms. Colony-count technique at 30°C.</i>	-	ISO 4833- 1:2013/Amd.1:202 2
2.		Định lượng Enterobacteriaceae. Kỹ thuật đếm khuẩn lạc <i>Enumeration of Enterobacteriaceae Colony count technique</i>	-	ISO 21528-2:2017
3.		Định lượng <i>Escherichia coli</i> dương tính β -glucuronidaza Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 44°C sử dụng 5-bromo-4-clo-3-indolyl - β -D-glucuronide <i>Enumeration of β-glucuronidase positive Escherichia coli Colony-count technique at 44°C using 5-bromo-4-chloro-3-indolyl β- D-glucuronide.</i>	-	ISO 16649-2:2001
4.		Định lượng Staphylococci có phản ứng dương tính với coagulase (<i>Staphylococcus aureus</i> và các loài khác). Kỹ thuật đếm khuẩn lạc. <i>Enumeration of coagulase-positive Staphylococci (Staphylococcus aureus and other species) Colony-count technique.</i>	-	ISO 6888- 1:2021/Amd 1:2023
5.		Phát hiện <i>Salmonella</i> spp. <i>Detection of Salmonella spp.</i>	eLOD ₅₀ : 1,26 CFU/25g	ISO 6579- 1:2017/Amd.1:20 20

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 920**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
6.	Snack da cá, snack cá <i>Fish and skin snack</i>	Định lượng nấm men và nấm mốc. Kỹ thuật đếm khuẩn lạc trong các sản phẩm có hoạt độ nước nhỏ hơn hoặc bằng 0,95. <i>Enumeration of yeasts and molds. Colony count technique in products with water activity less than or equal to 0,95.</i>	-	ISO 21527-2:2008

Ghi chú/Note:

Trường hợp Công Ty Cổ Phần Chăn Nuôi C.P Việt Nam- Chi Nhánh Đông Lạnh Bến Tre cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công Ty Cổ Phần Chăn Nuôi C.P Việt Nam- Chi Nhánh Đông Lạnh Bến Tre phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for C.P Viet Nam Corporation, Ben Tre Frozen Branch that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service*